

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐOÀN THỰC TẬP SỐ 4

Sinh viên thực tập tại các tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Lạng sơn, bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng , Bắc Kạn, Thái Nguyên.....

(Thực tập từ ngày 26/10/2020 đến ngày 29/11/2020)

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	ĐỊA PHƯƠNG SV THỰC TẬP	GHI CHÚ
1.	Bùi Thị Minh Thư	420754	Quảng Ninh	
2.	Nịnh Thị Khuyến	420202	Quảng Ninh	
3.	Lê Thị Thu Trang	420657	Quảng Ninh	
4.	Nguyễn Hải Vân	420756	Quảng Ninh	
5.	Lê Thị Quỳnh Trang	420727	Quảng Ninh	
6.	Trần Khánh Huyền	420723	Quảng Ninh	
7.	Phạm Ngân Hà Linh	422739	Quảng Ninh	
8.	Lê Bích Ngọc	420528	Hải Phòng	
9.	Lê Vũ Hoàng Trường	420823	Hải Phòng	
10.	Hoàng Trung Hiếu	420522	Hải Phòng	
11.	Nguyễn Thị Thu Hà	422424	Hải Phòng	
12.	Vũ Minh Hằng	422724	Hải Phòng	
13.	Trương Thị Thảo	422710	Hải Dương	
14.	Hoàng Vân Anh	401629	Hải Dương	
15.	Nguyễn Hồng Anh	421020	Hải Dương	
16.	Phạm Anh Thư	420852	Hải Dương	
17.	Hoàng Thị Hồng Ngọc	421006	Lạng Sơn	
18.	Hoàng Thị Quỳnh Nga	420115	Lạng Sơn	
19.	Trần Thị Uyên	420423	Lạng Sơn	
20.	Mông Thị Thu Hà	420205	Lạng Sơn	
21.	Hoàng Thị Bé	420621	Lạng Sơn	

22.	Lương Thị Thảo	420806	Lạng Sơn	
23.	Sái Hồ Diệu Anh	420742	Lạng Sơn	
24.	Hà Thu Huyền	420159	Lạng Sơn	
25.	Hoàng Triệu Tú Uyên	422641	Lạng Sơn	
26.	Lục Hoài Ly	422401	Lạng Sơn	
27.	Vy Cẩm Nhung	422415	Lạng Sơn	
28.	Tô Thanh Vân	422449	Lạng Sơn	
29.	Trần Thị Hoa	420457	Bắc Giang	
30.	Đào Đức Cường	420811	Bắc Giang	
31.	Khúc Diệu Loan	420761	Bắc Giang	
32.	Vũ Thị Phương Thảo	422704	Bắc Giang	
33.	Nguyễn Hoàng Huyền Trang	420949	Bắc Ninh	
34.	Nguyễn Thị Vân Anh	422813	Bắc Ninh	
35.	Hà Diễm Quỳnh	422412	Bắc Ninh	
36.	Phạm Tiến Đức	422443	Bắc Ninh	
37.	Lương Thị Huyền	420825	Yên Bái	
38.	Nguyễn Ngọc Ánh	420117	Yên Bái	
39.	Hoàng Thu Hà	420743	Yên Bái	
40.	Lường Thuý Hạnh	422544	Yên Bái	
41.	Âu Ánh Nguyệt	422822	Yên Bái	
42.	Trần Thị Thu Trang	422827	Yên Bái	
43.	Trần Xuân Phương	420128	Lào Cai	
44.	Đặng Mùi Mấy	422503	Lào Cai	
45.	Sùng Chur	422832	Lào Cai	
46.	Đinh Hoàng Cẩm Tú	420123	Phú Thọ	
47.	Hoàng Thị Huyền Anh	420752	Phú Thọ	
48.	Nguyễn Phương Linh	420126	Vĩnh Phúc	
49.	Nguyễn Thị Đào	420207	Vĩnh Phúc	

50.	Kiều Thị Thu Hường	420548	Vĩnh Phúc	
51.	Nguyễn Thị Ngọc Mai	422648	Vĩnh Phúc	
52.	Đặng Vũ Thu Hiền	422437	Vĩnh Phúc	
53.	Nguyễn Thuỳ Dương	422535	Vĩnh Phúc	
54.	Phùng Thị Thuỳ Linh	422747	Vĩnh Phúc	
55.	Hoàng Thị Cúc	420461	Cao Bằng	
56.	Phan Thị Thanh Vân	420405	Cao Bằng	
57.	Hoàng Thị Cựu	420713	Cao Bằng	
58.	Lương Thuỳ Linh	420760	Cao Bằng	
59.	Bế Ngọc Lan	422510	Cao Bằng	
60.	Đàm Thị Ngọc Ánh	422727	Cao Bằng	
61.	Mạc Thu Trang	422722	Cao Bằng	
62.	Sầm Lệ Thu	420413	Bắc Kạn	
63.	Luân Ngọc Anh	422638	Bắc Kạn	
64.	Nguyễn Thị Ngân Hà	422537	Bắc Kạn	
65.	Nguyễn Thị Linh	422520	Bắc Kạn	
66.	Long Bách Chiến	422420	Bắc Kạn	
67.	Nông Thị Quỳnh Dương	422818	Bắc Kạn	
68.	Phùng Đức Long	422439	Bắc Kạn	
69.	Lý Thị Nhật	421004	Tuyên Quang	
70.	Phùng Thị Thảo	422525	Tuyên Quang	
71.	Nhâm Thị Giang	422518	Tuyên Quang	
72.	Bàn Thị Kim Dung	422512	Tuyên Quang	
73.	Đỗ Minh Huyền	422521	Tuyên Quang	
74.	Nịnh Thị Bích Ngọc	422422	Tuyên Quang	
75.	Triệu Thị Thuỷ	422711	Tuyên Quang	
76.	Ma Thị Bích	422719	Tuyên Quang	
77.	Hoàng Văn Đông	420526	Hà Giang	

78.	Hầu Thị Duyên	420305	Hà Giang	
79.	Cam Thị Hoài	420861	Hà Giang	
80.	Đàm Thị My	422834	Hà Giang	
81.	Nguyễn Bích Hạnh	420929	Hoà Bình	
82.	Bùi Mai Chi	422634	Hoà Bình	
83.	Quách Thị Linh	422506	Hoà Bình	
84.	Quách Thị Thảo Linh	422622	Hoà Bình	
85.	Trần Huy Hoàng	420419	Sơn La	
86.	Hà Việt Trinh	420515	Sơn La	
87.	Vũ Thị Thuý Giang	420623	Sơn La	
88.	Quàng Thị Trang	422720	Sơn La	
89.	Lò Thị Mai	421007	Điện Biên	
90.	Lò Thị Thanh	420716	Điện Biên	
91.	Thào Thị Chứ	420611	Điện Biên	
92.	Tòng Thị Vân	422631	Điện Biên	
93.	Lò Thị Duyên	422536	Điện Biên	
94.	Cà Thị Phương	422425	Điện Biên	
95.	Lù Văn Long	422725	Điện Biên	
96.	Chu Thị Oanh	422736	Điện Biên	
<i>Danh sách: 96 sinh viên</i>				

TỔ CÔNG TÁC THỰC TẬP